

LỄ ĐÓNG - MỞ CỬA RỪNG CỦA NGƯỜI MƯỜNG Ở XÃ MINH HÒA, HUYỆN YÊN LẬP, TỈNH PHÚ THỌ

PGS.TS. Bùi Xuân Đỉnh
Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam
ThS. Nguyễn Thị Hảo
Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia
Email: buixuandinh.dth@gmail.com

Tóm tắt: Người Mường sinh sống từ lâu đời trong các thung lũng chân núi, được bao bọc bởi đồi núi và sông suối, tạo ra các hoạt động sinh kế phong phú, trong đó nguồn thu nhập từ rừng chiếm tỷ trọng lớn. Lễ Đóng cửa rừng và lễ Mở cửa rừng là hai nghi lễ quan trọng trong sinh hoạt tín ngưỡng, văn hóa của người Mường, thể hiện sự gắn bó giữa con người với môi trường, sự tôn kính của con người với thần linh rừng núi cùng nhận thức và ứng xử nhằm bảo vệ nguồn lợi lâu dài của tự nhiên. Bài viết giới thiệu tư liệu về lễ Đóng - Mở cửa rừng của người Mường ở xã Minh Hòa (huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ) nhằm góp phần làm sáng tỏ các khía cạnh trên.

Từ khóa: Người Mường, lễ Đóng - Mở cửa rừng, nghi lễ, tín ngưỡng, Phú Thọ.

Abstract: The Muong people have lived for a long time in valleys, surrounded by hills and rivers, creating rich livelihood activities, in which the income from the forest accounts for a large proportion. The forest closing and opening ceremonies are essential rituals in the religious and cultural activities of the Muong people, demonstrating the bond between the people and the environment, the respect of the people for the forest and mountain gods, and awareness of protecting the long-term benefits of nature. The article introduces data about the forest closing and opening ceremonies of the Muong people in Minh Hoa commune (Yen Lap district, Phu Tho province), contributing to clarifying these practices and their meaning.

Keywords: Muong people, forest closing and opening, rituals, beliefs, Phu Tho.

Ngày nhận bài: 20/2/2022; ngày gửi phản biện: 28/2/2022; ngày duyệt đăng: 1/4/2022

Mở đầu

Xã Minh Hòa là một trong 17 đơn vị hành chính của huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Gốc của xã là làng Phục Cổ, trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cũng là xã Phục Cổ thuộc tổng Đông Lỗ, châu Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, với 414 nhân khẩu (Ngô Vi Liên, 1999,

tr. 403). Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, làng Phục Cổ cùng các làng Xuân Lôi và Đồng Lạc sáp nhập thành một xã lấy tên là Minh Hòa. Đến tháng 10/1954, xã Minh Hòa tách thành hai xã Minh Hòa và Đồng Minh. Xã Minh Hòa có địa dư chính là làng Phục Cổ. Sau 65 năm, từ làng Phục Cổ gốc, dân cư phát triển đông đúc, đến hiện tại xã Minh Hòa được chia thành 9 thôn: Sinh Tiến, Quyết Tiến, Minh Tiến, Minh Đức, Đức Xuân, Hồng Quang, Phú Cường, Tân Hòa và Hạ Hòa. Chạy dọc xã là trục giao thông tỉnh lộ 313D nối với xã Đồng Lạc đi thị trấn Yên Lập, cách 14 km và xã Ngọc Đồng, đi thị trấn Thanh Sơn, cách 15km (Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Hòa, 2018).

Về dân số, đến cuối năm 2021, xã Minh Hòa có 4.262 nhân khẩu, trong đó người Mường chiếm 89%, người Kinh chiếm 10,3%, số còn lại là các dân tộc từ nơi khác đến làm dâu, làm rể. Minh Hòa có 1.770,97 ha diện tích đất tự nhiên, trong đó đất rừng núi chiếm 62,9% (1.114,9 ha). Vào giữa thập niên 60 của thế kỷ XX, địa bàn xã vẫn còn những khu rừng nguyên sinh với nhiều loài thú quý (gấu, hổ, báo, hươu, nai, vượn, lợn rừng, các loại chim); hàng chục loại gỗ quý (đình, lim, sến, táu, chò chỉ và nhiều loài cây dược liệu có giá trị). Tuy nhiên, do dân số tăng nhanh, việc khai thác không có quy hoạch, nên rừng ngày càng bị suy giảm vào cuối những năm 1990. Khu rừng Lòng Chảo giàu trữ lượng chim thú, cây gỗ quý chỉ còn một số diện tích nhỏ, ở độ dốc cao, khó khai thác. Đến năm 2003, nơi đây được quy hoạch thành rừng đặc dụng (330 ha), đến năm 2016 tỷ lệ che phủ rừng đạt 64,5%.

Tự cư từ bao đời trong thung lũng chân núi, người Mường ở xã Minh Hòa đã tạo lập nên nhiều giá trị văn hóa, với các di tích và các lễ thức thờ cúng, các hình thức diễn xướng,... Tuy nhiên, theo thời gian dưới tác động của các điều kiện chủ quan và khách quan, nhiều yếu tố bị mai một, nhiều lễ thức không còn được duy trì, trong đó có lễ Đóng cửa rừng và lễ Mở cửa rừng. Từ năm 2013, theo chủ trương phục hồi các di sản văn hóa để phục vụ phát triển du lịch, lễ Đóng cửa rừng và lễ Mở cửa rừng (hai lễ này thực chất chỉ là hai công đoạn của một lễ thức, nên từ đây xin được gọi là lễ Đóng - Mở cửa rừng) được phục hồi dựa theo tư liệu điều tra hồi cố với sự đóng góp ý kiến của các bậc cao niên, sự tư vấn của các nhà khoa học và sự tham gia của đông đảo người dân. Lễ được tiến hành trong hai dịp: 25 tháng Chạp (Đóng cửa rừng) và mùng 6 tháng Giêng (Mở cửa rừng).

1. Diễn tiến của lễ Đóng - Mở cửa rừng

1.1. Lễ Đóng cửa rừng

Lễ được tiến hành vào trưa ngày 25 tháng Chạp. Buổi sáng dân làng chuẩn bị lễ vật gồm hai phần, một phần cho lễ cúng ở đình, một phần cho lễ cúng ở trước cửa rừng. Ngoài ra còn phải chuẩn bị cây nêu cho lễ dựng nêu sau lễ Đóng cửa rừng.

Đầu buổi chiều, tổ chức lễ cúng ở đình. Trước tháng 8 năm 1945, làng Phục Cổ có ngôi đình cùng 03 ngôi miếu, 01 ngôi đền, 01 ngôi chùa. Sau Cách mạng tháng Tám (1945),

các lễ thức cầu cúng không được duy trì nên các di tích này bị xuống cấp, biến mất. Mãi đến năm 2010, mới phục dựng được ngôi đình (gọi theo tên làng là đình Phục Lễ), gồm 3 gian, 2 chái, xung quanh để trống, không xây tường (trừ phía sau của gian hậu cung).

Lễ vật dâng lên thành hoàng là xôi trắng để trong mâm gỗ lót lá chuối và gà luộc (gà không cắt tiết mà bóp cổ cho chết) đặt trên ván xôi, hoa quả và rượu. Thủ từ đình (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một ậu phụ trách việc cúng tế) làm lễ, kính cáo thành hoàng về việc dân làng sẽ tiến hành lễ Đóng cửa rừng, chuẩn bị ăn Tết.

Lễ Đóng cửa rừng được tiến hành tại cuối một khoảng đất rộng trước cửa đình, về phía bên trái, sát hói (suối) Lòng Chảo, gần sát bìa rừng (lối chính vào rừng của dân làng) ở gò Đình (đãi núi thấp trước cửa đình). Một bàn lễ (đóng bằng gỗ hoặc có thể bằng tre), hình vuông, mỗi bề 2,5 mét, có chiều trải lên trên, được đặt ngay ngắn trên bãi. Trên bàn đặt 3 mâm lễ:

- Mâm chính giữa là một mâm gỗ lót lá chuối, bày 5 đĩa xôi ngũ sắc với 5 màu (trắng, đỏ, xanh, tím, vàng). Trên mỗi đĩa xôi có một con cá (bất kể cá gì cũng được, trừ cá mè), to bằng 3 ngón tay, để nguyên con (không đánh vảy, cắt vây, mổ ruột) và được nướng trên than. Trước khi đem bày ra bàn cúng, các con cá này được kẹp thành một xâu, đặt trên giữa 5 đĩa xôi, đến đây tách từng con đặt mỗi con trên một đĩa. Trên mâm này còn có các vòng tre nhỏ lồng vào nhau tượng trưng cho “vòng vàng, vòng bạc” cùng 2 “bó cửa”, một bó cắm 3 nén hương, một bó đặt đĩa trầu cau ở trên. Ngoài ra còn có 5 chén rượu (làm bằng ống nứa), một bát rượu mọng (rượu nếp chưa chưng cất).

- Mâm bên trái đặt nhích cao hơn một chút, có một miếng thịt luộc chừng 5 lạng, có 5 cái bát, 5 đôi đũa để rời nhau, cùng đèn dầu, 2 “bó cửa” và một đĩa trầu cau ở trên. Ngoài ra còn có gạo, muối. Mâm này dành cho 5 ông thần (ma đồi, ma núi, ma khe...).

- Mâm bên phải đặt ngang hàng với mâm bên trái là mâm hoa quả (chuối, cam, quýt...), hiện nay có thêm bánh kẹo, cùng một bát nước lã. Trên mâm cũng có một “bó cửa” cắm hương.

Phía trên mâm chính, giữa mâm bên trái và mâm bên phải là một lọ hoa. Kề cận mâm chính về phía thầy mo đứng có một đĩa bánh nẳng (bánh tro). Đây là loại bánh được làm kết hợp giữa gạo nếp và nước nẳng (nước làm bánh tro được làm từ nước suối hòa với tro đã đốt của các loại lá mọc ở trên rừng), gói thành bánh dài như bánh tẻ, sắc màu nâu đỏ, có sức “trừ độc, trừ tà” lớn nên dùng để cúng các thần - ma rừng. Cạnh đĩa bánh nẳng về bên tay phải là một bát rượu đặt trên một “bó cửa”.

Ngay sát bàn gỗ chứa các mâm lễ về phía trước có đào sắn một hố nhỏ, sâu khoảng 50 cm, cạnh đó là một cây nêu để dựng sau khi lễ Đóng cửa rừng kết thúc.

Về các “bó cửa” đặt trong và ngoài các mâm trên bàn lễ vật, theo giải thích của các bậc cao niên, được làm bằng gỗ cây trầu vì là loại cây mọc ở chỗ quang quẻ, phơi khô cháy rất

nỏ, chuyên dùng để nấu cơm nước và các đồ lễ dâng lên thần. Mỗi “bó cửa” gồm nhiều cây (hay miếng, que) tùy ý, nhưng ít nhất phải có 10 cây, hình khối cao 10 cm, hai bề bằng nhau (1 cm), các cây được bó bằng lạt, một hoặc hai lạt tre. Đây là “cửa” để dâng lên các thần.

Sau khi các lễ vật được sắp đặt chu đáo, thầy mo trong bộ lễ phục, vai khoác túi, tay cầm đĩa cùng đồng chinh (đồng xu), một tay cầm quạt thỉnh thoảng đưa ra các động tác múa, tiến hành đọc bài mo, khẩn mời các vị thần linh về chứng giám, cho dân làng từ ngày hôm nay (25 tháng Chạp) chính thức đóng cửa rừng để nghỉ ngơi, ăn Tết, xin nhờ các vị thần cai quản giúp rừng núi trong những ngày dân làng nghỉ Tết. Nội dung bài khẩn như sau:

“Trượng tro mo qua¹ xin kính lạy các thần linh là ba ông hung thần là thần linh thổ địa, thổ công, thổ kỳ bản thổ công danh!

Kính lạy thần cha ma đời, cho đến năm ông quan lớn hắc hổ, bạch hổ, thần đời, thần núi ba khe làng nước, kinh kỳ bộ nàng, cùng binh đao binh trận, quan quân lũ làng, thành hoàng chư vị!

Hôm nay là ngày 25 tháng Chạp năm, là ngày đẹp của rừng, của người Mường, làng Phục Cổ, châu Yên Lập, cũng là ngày dân làng dựng cây nêu để giữ đất, giữ nước, giữ lấy bản lấy mừng. Sau một năm làm lụng nương rẫy, đến giờ này, lúa ngô đã đầy bờ đầy vựa; con vật cũng đã sinh đầy đàn đầy lũ; cái củi cái tiem, cái lá trên rừng cũng được lấy về; con gái già gạo cho trắng, con trai đã chuẩn bị cây đu. Cũng là lúc già làng dân bản, thầy mo làm lễ đóng cửa rừng. Phường săn, phường bắn hôm nay cũng tháo gỡ cạm bẫy, cây sấm, tháo mở hầm hào mang về, để cho muông thú trong rừng sắm Tết yên lành.

Vậy nay bản mừng sắm sanh lễ vật, có cơm xôi nếp, có thịt lợn luộc, có cửa, có bạc trăm quan bạc nén, có coi trâu bát nước, có gạo muối vài vốc. Nay xin dâng lên các quan; xin các quan giấy biên nghiên chép, trước là hiến hưởng, sau là chứng kiến và phù hộ cho con cháu bản mừng”.

Kết thúc bài khẩn, ông mo xin âm dương để biết “ý của thần”, theo các bậc cao niên thì thường xin một lần là được.

Sau lễ khẩn xin đóng cửa rừng là lễ dựng nêu. Theo truyền thống của người Mường cũng như của người Kinh và nhiều tộc người ở nước ta, dựng cây nêu nhằm ngăn và xua đuổi ma tà, quỷ dữ xâm phạm vào lãnh địa của người, vào địa phận của từng cộng đồng, gia đình vào dịp cuối năm, giữ cửa nhà, cây cối, gia súc, gia cầm. Cây nêu được dựng ngay sát (về phía trước) bàn thờ; là một cây tre hoặc buong thẳng đều, có ngọn và lá, không sâu mọt. Ở đoạn ngọn của cây nêu, phía trên nhất có một triện (chùm) “cửa vòng” (tượng trưng cho vòng bạc), gồm 3 dây, 7 vòng lồng kết vào nhau (có 2 vòng đan kép như hình cái bu lăn tròn). Cách khoảng 40 cm là một cái mõ (để khua động ma quỷ). Dưới mõ khoảng 20 cm là cây nỏ, kích thước như nỏ dùng săn bắn thường ngày, hướng về phía rừng (với ý nghĩa xua đuổi, bắn vào ma quỷ). Điểm tiếp nối

¹ Trượng tro mo qua (ông trượng, ông mo): người làm nghề thầy cúng nói chung trong xã hội người Mường.

giữa dây và cung nỏ (phía dưới) gắn thêm một triện “của vòng” nữa. Dưới cùng, cách nỏ khoảng 45 cm là một cái giỏ có vôi bột hoặc vôi cục (để ném vào bọn “lâu la quỷ sứ” xâm phạm đến). Khi cây nêu được dựng cũng là lúc lễ đóng cửa rừng hoàn tất. Từ đây, không ai được vào rừng lấy củi, hái lượm, săn bắt, nếu có nương ở trong rừng cũng không được vào, phải thu hết trước ngày làm lễ, tập trung sửa soạn Tết và ăn Tết, sau khoảng chục ngày làm lễ Mở cửa rừng.

1.2. Lễ Mở cửa rừng

Theo Thần tích thần sắc của làng (đã dẫn), lễ này gọi là Xuân tế, tương ứng với lễ Khai hạ của người Mường ở nhiều địa phương thuộc tỉnh Hòa Bình. Tuy nhiên, người Mường các làng trong huyện Yên Lập vẫn quen gọi là lễ Mở cửa rừng. Trước kia, lễ được tiến hành trong hai ngày (mồng 7 và mồng 8 tháng Giêng). Ngày nay, lễ chỉ tiến hành trong ngày mồng 6. Điều này một phần do trước kia dân số ít, đời sống khó khăn, thiếu thốn, việc chuẩn bị lễ vật và các thủ tục khác cần có thời gian; ngày nay dân số tăng lên, đời sống vật chất đầy đủ hơn, nên các khâu tiến hành nhanh gọn hơn.

Buổi sáng ngày mồng 6, những người được phân công các khâu chuẩn bị khăn trương vào việc, quan trọng nhất là lễ vật cho lễ tế Khai xuân ở đình, lễ vật cho lễ Mở cửa rừng và lễ vật cho lễ Tống xui. Đến trưa, mọi việc phải hoàn tất. Đầu giờ chiều, các lễ thức lần lượt được tiến hành.

Đầu tiên là lễ kính cáo Thành hoàng ở đình. Thủ từ dâng ban thờ trong hậu cung đình mâm cỗ xôi gà, gồm một ván xôi trắng (ước khoảng 3 kg gạo) và một con gà trống hoa luộc, đặt trên ván xôi, bộ nội tạng gà đặt ở phía sau, giữa hai đùi gà, còn miếng tiết đặt ở lưng con gà, điểm tiếp giáp giữa cổ và hai cánh (đầu gà quay vào ban thờ), cùng với hoa quả, rượu, nước lã để trên mâm gỗ. Tiếp đó, thủ từ tự tay nỏ một hồi chiêng và bước vào chiếu lễ trước ban thờ hậu cung, đọc lời khấn với nội dung cụ thể tùy bối cảnh của năm, nhưng xuyên suốt là dâng lễ xin Thành hoàng cho dân làng được khai hạ (khai xuân), xin được mở cửa rừng, hạ cây nêu, phù hộ cho dân làng một năm được bình an, khỏe mạnh, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Dưới đây là lời khấn được cải biên trong lễ của năm Nhâm Dần - 2022: “Năm cũ đã qua; Bước ra năm mới; Tục lễ quê thói; Tục mọi quê mừng; Mồng 6 tháng Giêng; Là ngày mở phủ; Cửa rừng được mở; Cây nêu được hạ; Con cháu bản mừng; Tự do đi lại; Lên rừng săn bắn; Phát rẫy làm nương; Con cháu lòng thành; Sấm sanh lễ vật; Dâng lên thành hoàng; Giáng lâm hiển hưởng; Chúng kiến lễ hội; Đầu Xuân năm mới; Vạn sự khởi đầu; Gặp nhiều may mắn; Dịch bệnh lùi xa; Xấu xa ra biển; Thôn bản yên vui; Quê hương đổi mới”.

Sau lời khấn của thủ từ, ban tế tiến hành châu tế với nghi thức giống như tế ở đình làng người Kinh.

Sau châu té là lễ cầu xin mở cửa rừng, tiến hành tại bãi đất phẳng trước cửa rừng, đúng vị trí hôm làm lễ đóng cửa rừng (25 tháng Chạp). Các mâm lễ vật được đặt trên một bàn gỗ vuông, gồm có như sau:

- Mâm bên tay trái phía trên là dành cho các vị thần núi, thần rừng, có một đĩa ở chính giữa đặt một miếng thịt lợn (ước khoảng 5 - 6 lạng) còn sống, để nguyên cả lông. Xung quanh mâm là 5 chiếc bát, mỗi bát có một chén rượu (bằng ống nứa) đặt trong lòng và một đôi đũa để trên miệng. Lui về phía sau là một bát nước lã (bên trái), liền kề là một đĩa trầu cau, một chai rượu (ở giữa) và một “bó cửa” (bên tay phải, “bó cửa” này cũng để cắm hương).

- Mâm bên phải là hoa quả, ngày nay có thêm các loại bánh kẹo. Cạnh mâm có một “bó cửa” để cắm hương.

Giữa hai mâm này là lọ hoa.

- Mâm phía trước (ngay trước mặt thầy mo) bày một đĩa gồm các miếng thịt lợn đã luộc chín, dài khoảng 5 cm, rộng 2,5 - 3 cm, dày 1 cm. Xung quanh đĩa thịt có 5 đĩa xôi ngũ sắc, trên mỗi đĩa có một con cá nướng. Cạnh đĩa xôi bên tay phải là một đĩa rau tập tàng (các loại rau dại trên mọc ở ngoài ruộng, ven suối, được đồ chín, không luộc). Ngoài ra còn có gạo, muối. Mâm lễ này dành cho các vị thần linh bản thổ.

Sau khi lễ vật được sắp bày đầy đủ, thầy mo trong bộ lễ phục, tay phải cầm quạt, tay trái cầm đĩa có đồng chình, cùng phối hợp các động tác đi theo lời khấn lễ Mở cửa rừng:

“Kính lạy các vị thần linh!

Hôm nay, các ông thầy, ông mo vốn chẳng được phép gọi đến các vong hồn, các quan thần linh nơi đây, xin được chấp tay vái lạy tới.

Hôm nay là ngày mồng 6 tháng Giêng, năm....., năm cũ đã qua, năm mới đã đến, xã Phục Cổ mở hội, làm lễ hạ cây nêu và đánh hung đuổi tà, đuổi ma quỷ sứ, đuổi ma đói ma khát về phương Đông, phương Tây, phương Nam, phương Bắc, tứ xứ mười phương; đánh ma ác, ma thè, ma nguyên ra sông ra biển, ra xa; để cho con dân trong mừng được yên lành khỏe mạnh, sống lâu tuổi già về sau.

Hôm nay cũng là lễ Mở cửa rừng, để cho con dân trong mừng đi làm nương, làm rẫy.

Vì vậy, hôm nay con dân trong mừng sắm sanh lễ vật, có gà trống gà mái; cơm thom rượu ngọt; cơm xanh, cơm đỏ, cơm tím, cơm vàng; có cửa có vàng, có bạc trăm nén; có gạo có muối, có đồng tiền ngân xuyên; có khẩu thịt cho ông moong², để ông trưng tro mo qua được gọi mời các thần ma đói, ma núi quản ba khe làng nước; cho đến năm ông ma thần đòi thần núi, nghe tiếng khấn, tiếng vái thì về.

² Ông moong (ông mong), con hổ (con beo).

Sau nữa là mời ba ông hung thần: thần linh thổ địa, thổ công, thổ kỳ thành hoàng cư vị nơi tại gia, tại xã Phục Cổ, châu Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, nước Việt Nam.

Lại mời đến khao binh đao binh trận cùng về, cùng ăn cùng ở, chứng kiến ngày hôm nay, con dân trong mừng cầu ông trời cho mưa thuận gió hòa, cho mùa màng tươi tốt; cho người già, người trẻ mạnh khỏe, nuôi con lợn có ngà, con gà có cựa; trên nhà lấm com nhiều thóc, ngoài sân lấm lợn, lấm trâu, lấm bò.

Hôm nay, con dân trong mừng vào rừng làm nương làm rẫy, trồng khoai, trồng sắn, trồng lúa, trồng ngô, trồng bông dệt vải; đừng để trâu bò phá nương phá rẫy, đừng để con moong phá cây phá quả; con dân trong mừng vào nương vào rẫy không bị cây nửa chắn ngang, cây dang lấp lối; con mang, con lòi³ chẳng theo; tay chân khỏe mạnh, làm ăn không gặp tai họa, để yên bản, yên mừng”.

Sau bài khấn là gieo quẻ âm dương, hạ cây nêu, kết thúc lễ thức.

Tiếp đó là lễ Tống xui (xua bỏ những điều không may mắn trong năm). Lễ này được đặt ở ngã ba suối ven bìa rừng, cách điểm làm lễ Mở cửa rừng một đoạn chừng 15 mét về phía trái. Làng Phục Cổ có hai con suối chảy qua. Một suối (dân trong vùng là hói Lòng Chảo) từ núi Lòng Chảo thuộc địa phận xã Chảy Xuông, đến sát đình về bên trái. Một suối (gọi là hói Cái) là một nhánh của hói Đất từ khu Minh Tiến chảy phía bên phải, vòng phía trước bãi đất rộng trước cửa đình rồi hợp với suối Lòng Chảo ở góc trái bãi đất kể trên, chảy xuôi về phía dòng Bêu (vẫn thuộc địa phận xã Minh Hòa), xuống xã Đòng Lạc, đổ vào ngòi Chó thuộc xã Văn Khúc (huyện Cẩm Khê). Trong tâm thức của dân làng từ xa xưa, hai dòng suối đem nước cho dân làng cấy cấy trong vụ mùa, nước sinh hoạt trong cả năm, hay nói chung là đem những điều phúc lành, đồng thời rửa trôi đi những u ám, rủi ro, đưa ra sông lớn rồi trôi ra biển. Bởi vậy, phải làm lễ Tống xui vào đầu năm.

Lễ vật trong lễ Tống xui được sắp thành 4 mâm đặt trên một bàn to tại một mảnh đất tương đối bằng phẳng ngay ngã ba suối. Bốn mâm lễ gồm:

Mâm cao nhất đặt bên tay phải gồm một miếng thịt sống chừng 5 lạng, trên miếng thịt cắm 3 nén hương. Xung quanh mâm có 5 đôi bát, mỗi bát đặt một đôi đũa trên miệng.

Mâm thứ hai đặt ở bên trái nhưng thấp hơn một chút có đặt 1 đĩa bún cùng một miếng thịt luộc, kê bên là củ dáy to (để sống), cùng một đĩa “củ” (không bó thành bó), đĩa trầu cau, bát nước lã, bộ quần áo cũ, phía ngoài là 5 lá cờ bằng lá chuối tươi (cán cờ là cọng chuối), cùng hương, nến. Sát mâm có 5 chén rượu ống nửa đặt dưới bàn lớn.

Chếch về bên phải mâm thứ hai nhưng thấp phía dưới mâm thứ nhất là một mâm gồm 5 bát cháo loãng, trên miệng mỗi bát đặt một đôi đũa. Giữa 5 bát cháo là một “bó củ” để cắm hương.

³ Con mang: con hươu (hoặc con nai); con lòi: lợn rừng.

Mâm thứ tư ở dưới mâm thứ hai là mâm hoa quả, nếu là quả to (như ngày nay có quả thanh long) thì phải bỏ tư và cắm mỗi miếng một que hương).

Ngoài ra còn có chiếc thuyền làm bằng cọng lá chuối.

Sau khi lễ vật được bày biện chu đáo, thầy mo vào khấn lễ. Nội dung bài khấn là nhân ngày dân làng làm lễ Mở cửa rừng, cũng sắm sanh lễ vật dâng lên vua Thủy Tề và các vị thủy thần, thần sông, thần suối đem những điều rủi ro trong năm của dân làng theo thuyền bè ra sông, ra biển, để năm mới dân làng được yên ổn, làm ăn tấn tới. Hết lời khấn, thầy mo xin âm dương, sau đó tất cả các đồ cúng ở lễ này được ném xuống suối, với ngụ ý dâng cho thủy tề, thần linh sông suối, để cuốn đi những rủi ro, xui xẻo cho dân làng.

Sau lễ Tổng xui là cuộc đi săn của phường săn trong làng, nhằm các mục đích: tạo khí thế lao động đầu năm, vừa để cầu may và xem xét việc làm ăn trên rừng trong năm mới, đồng thời thực phẩm của rừng để liên hoan. Trước đó, trùm phường săn cùng các cụ già có kinh nghiệm đã bàn định hướng và điểm săn (nơi có khả năng cao bắn được thú). Theo tiếng cồng của trùm phường, các tốp thợ săn có chó săn hỗ trợ tủa đi đón lõng ở các khe, các lối mòn mà thú rừng hay đi. Khi phát hiện được thú, tất cả tạo thành vòng vây, dồn thú vào một nơi và bắt (hoặc bắn). Con thú được đưa về nhà trùm phường giết mổ. Tùy từng năm, con thú có thể được chế biến chín để liên hoan chung hay chia cho các thành viên theo lệ chia của phường săn, riêng cái thú và một phần nội tạng của con thú được làm sạch, nấu chín để trùm phường săn cùng các cụ và một số thành viên tích cực của phường săn (thường là người đầu tiên phát hiện được thú, người bắn phát súng hoặc mũi tên đầu tiên vào con thú) dâng lên Thành hoàng tại đình. Lễ Mở cửa rừng kết thúc vào chiều tối, hôm sau dân làng bắt đầu vào rừng, lên núi, tiến hành các công việc của gia đình mình, mở đầu một năm lao động mới.

Kết luận

Lễ Đóng - Mở cửa rừng phản ánh mối quan hệ của người Mường qua quan niệm và cách ứng xử với môi trường xung quanh. Môi trường sinh sống lâu đời của người Mường là các thung lũng chân núi. Đó là những cánh đồng rộng lớn bao quanh bởi đồi, núi, gắn với rừng, cùng các dòng sông, suối. Trong không gian sinh tồn trên, từ xa xưa người Mường sống dựa vào nông nghiệp ruộng nước là chủ yếu. Nông nghiệp (chủ yếu là trồng trọt) là cơ sở kinh tế lớn nhất của đồng bào. Tuy nhiên, địa hình, cơ cấu đồng ruộng trong thung lũng chân núi cùng với điều kiện kỹ thuật sản xuất thời phong kiến chỉ cho phép con người cấy trồng được một vụ (lúa mùa) với năng suất thấp và bấp bênh, nhiều khi không bảo đảm an ninh lương thực. Để bù đắp sự thiếu hụt này, người Mường đã triển khai các hoạt động mưu sinh trên vùng đồi và núi. Đó là làm nương (nương lúa, nương ngô, sản cùng các loại cây rau thực phẩm); khai thác các sản vật của tự nhiên, như săn bắt, các loại chim thú trên rừng, các loại tôm cá, nhuyễn thể ở các sông, suối, thu hái các loại rau thực phẩm theo mùa, khai thác các loại cây làm nguyên vật liệu, dược liệu phục vụ đời sống,... Có thể nói, rừng (gắn với núi đồi, sông, suối) là nguồn lợi phong phú về chủng

loại, dồi dào về trữ lượng, nhất là trong điều kiện dân cư ít và thưa thớt 70 – 80 năm trước đây. Rừng nuôi sống người Mường từ bao đời (Trần Từ, 1976, tr. 89 - 101).

Tuy nhiên, rừng nhiều khi cũng đem lại nhiều hiểm họa cho con người, nhất là khi diện tích rừng còn nhiều, rậm rạp, dân cư thưa thớt. Đó là nạn thú dữ tấn công người khi đi rừng, thậm chí vào làng bắt gia súc; nạn mưa lũ gây ngập lụt, xói lở; nạn cháy rừng do các hiện tượng tự nhiên gây ra;... Bởi vậy, con người phải tôn thờ các hiện tượng tự nhiên liên quan đến rừng, để cầu mong không bị làm hại, có cuộc sống yên ổn với rừng.

Không gian sinh tồn trên đây là cơ sở để hình thành không gian văn hóa của người Mường, gồm nhiều thành tố khác nhau, thể hiện ở hai mặt vật thể và phi vật thể. Phương diện phi vật thể nổi bật ở các hình thái tín ngưỡng, có tín ngưỡng vạn vật hữu linh, thờ tổ tiên, thờ thành hoàng, thờ thần cây, thần rừng... gắn với những lễ thức cụ thể. Trong đó, lễ Đóng - Mở cửa rừng là sự tôn kính của con người trước các lực lượng siêu nhiên của núi rừng, thể hiện qua nhiều hình thái tín ngưỡng, chính là sự nhắc nhở con người phải biết trân trọng môi trường, khai thác một cách bền vững. Lễ Đóng cửa rừng cũng cho thấy, rừng núi (gắn với cây cối, muông thú, chim chóc...) rất cần có một “khoảng lặng yên” sau một năm bị con người khai thác, đó là khoảng thời gian để rừng hồi sinh vào dịp Lập Xuân, tiết trời thuận lợi cho cây cối đâm chồi, nảy lộc.

Từ năm 2013 trở đi, lễ Đóng - Mở cửa rừng tại đình Phục Cổ (xã Minh Hòa) được phục dựng và duy trì đều đặn hàng năm, đã có ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục ý thức của người dân trong việc gìn giữ nguồn tài nguyên của rừng, đồng thời bước đầu tạo điều kiện cho phát triển du lịch. Sắp tới, một dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng khu vực đình Phục Cổ, nhằm giúp cho việc tổ chức lễ Đóng - Mở cửa rừng tại đây trở thành một lễ hội lớn của huyện Yên Lập.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (2018), *Lịch sử Đảng bộ xã Minh Hòa (1947 - 2017)*, lưu hành nội bộ.
2. Ngô Vi Liễu (1999), *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Trần Từ (1976), “Người Mường và núi đồi”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 3, tr. 89 - 101.
4. *Thần tích làng Phục Cổ, tổng Đông Lô, châu Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, lập năm 1938*, lưu tại Thư viện Thông tin Khoa học xã hội, ký hiệu TTTS. 1.4846 - 14847.